

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/DS-ST  
Ngày 27-9-2021  
V/v “Tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Inh;
2. Bà Trần Thị Sang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Châu Thị Phượng Liên, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên Tòa:** Ông Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 673/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐXX-DS ngày 01/9/2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Hạnh E, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày: Vào năm 2002, ông Huỳnh Văn Hạnh E được mẹ ruột là bà M cho đất nhưng ông Hạnh E chưa sang tên. Do ông được nhà nước hỗ trợ cho xây dựng nhà tình thương nhưng không có đất để cất nhà nên ông Hạnh E có sang nhượng cho ông diện tích đất là 30 tầm, đo đạc thực tế là 218,7m<sup>2</sup> nằm trong tổng diện tích chung 3.865m<sup>2</sup> thuộc thửa 154, tờ bản đồ số 4; đất tọa lạc ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh

Trà Vinh với giá 3 chỉ vàng 24k, loại vàng 98%; ông đã đưa đủ số vàng cho ông Hạnh E và ông Hạnh E cũng đã tiến hành đo đạc cắm trụ ranh cho ông để xây dựng nhà nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Sự việc này có tất cả anh chị em của ông Hạnh E biết và chứng kiến.

Đến năm 2010, nhà nước tiếp tục cho ông chế độ xây nhà tình thương lần 2. Lúc này ông vẫn chưa làm thủ tục sang tên diện tích đất trên. Ông có yêu cầu ông Hạnh E làm thủ tục chuyển nhượng phần đất ông mua thì ông Hạnh E nói “Thôi mày cứ cho họ xây dựng nhà đi, xem như tao cho mày ở khi nào mày không ở nữa thì tao sẽ trả 03 chỉ vàng lại cho mày”. Ông cũng đồng ý vì đất này không có đường đi riêng muốn đi phải đi qua đất của ông Hạnh E.

Vào ngày 15/4/2010, để có cơ sở cho nhà nước cho xây dựng nhà tình thương lần 2, ông yêu cầu ông Hạnh E làm tờ sang nhượng đất cho ông. Ông Hạnh E nhờ ông Từ Hữu T viết “Tờ sang nhượng đất” dùm cho ông Hạnh E và ông, có chữ ký của ông Hạnh E.

Đến năm 2018, ông mua được đất ở nơi khác dự tính không còn ở trên phần đất mua của ông Hạnh E nên yêu cầu ông Hạnh E trả lại cho ông 03 chỉ vàng và trả trong 2 lần, ông Hạnh E cũng đồng ý nhưng không thực hiện trả vàng. Năm 2019, ông dời nhà đi nơi khác nhưng ông Hạnh E vẫn chưa trả vàng cho ông.

Ngày 06/10/2020, ông Hạnh E cho người đến đào phần đất mà ông Hạnh E đã bán cho ông vào năm 2002 mà không trả vàng cho ông theo như thỏa thuận trong khi ông đã trả đất.

Nay ông yêu cầu ông Huỳnh Văn Hạnh E phải trả lại cho ông 03 chỉ vàng 24k loại 98%.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại các phiên họp, phiên hòa giải phía bị đơn ông Huỳnh Văn Hạnh E đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản vắng mặt đương sự, biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Phạm Văn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn Hạnh E phải trả cho ông 03 chỉ vàng 24k.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn Hạnh E vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên không có lời trình bày, đề đạt yêu cầu tại phiên tòa.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án “Tranh chấp đòi lại tài sản” là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đảm bảo

đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở lời khai, lời trình bày, xác minh của Tòa án; vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Buộc ông Hạnh E phải có nghĩa vụ trả cho ông H 03 chỉ vàng 24k theo yêu cầu.

Vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về án phí, nghĩa vụ thực hiện trả nợ và quyền kháng cáo của của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Quan hệ pháp luật vụ án được Tòa án thụ lý là “Tranh chấp hợp đồng mua bán”. Tuy nhiên trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay ông H thừa nhận mặc dù năm 2002 ông có chuyển nhượng của ông Hạnh E diện tích đất 218,7m<sup>2</sup> nằm trong tổng diện tích chung 3.865m<sup>2</sup> thuộc thửa 154, tờ bản đồ số 4; đất tọa lạc ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh với giá 3 chỉ vàng 24k, loại vàng 98%. Nhưng từ năm 2018, ông và ông Hạnh E đã thỏa thuận ông trả lại đất và ông Hạnh E trả lại ông 03 chỉ vàng 24; ông đã giao trả đất cho ông Hạnh E từ năm 2019, nhưng số vàng 03 chỉ từ năm 2018 cho đến nay ông Hạnh E không trả cho ông nên ông yêu cầu ông Hạnh E trả lại cho ông 03 chỉ vàng, không có tranh chấp đối với phần đất. Đây là quan hệ “Tranh chấp đòi lại tài sản”. Bị đơn cư trú tại ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã đưa bị đơn là ông Huỳnh Văn Hạnh E tham gia tố tụng; thực hiện việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo đúng quy định tại Điều 68, Điều 70, Điều 196, Điều 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật

Tổ tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Huỳnh Văn Hạnh E vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn Hạnh E.

[3] Về nội dung:

Ông Phạm Văn H khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn Hạnh E phải trả lại cho ông H 03 chỉ vàng 24k, loại vàng 98%; đây là số vàng ông chuyển nhượng diện tích đất 218,7m<sup>2</sup> nằm trong tổng diện tích chung 3.865m<sup>2</sup> thuộc thửa 154, tờ bản đồ số 4; đất tọa lạc ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh của ông Hạnh E vào năm 2002, nhưng đến năm 2018 ông và ông Hạnh E thỏa thuận, ông giao trả lại cho ông Hạnh E diện tích đất nêu trên và ông Hạnh E phải trả lại ông H 03 chỉ vàng 24k. Thửa đất trên năm 2019, ông H đã giao trả lại cho ông Hạnh E nhưng ông Hạnh E không trả vàng cho ông H.

Xét yêu cầu của ông Phạm Văn H khởi kiện yêu cầu ông Hạnh E phải trả lại cho ông 03 chỉ vàng 24k, loại 98%; Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận:

Mặc dù ông Hạnh E không đến Tòa án tham gia hòa giải, tham phiên xét xử và cũng không có ý kiến thừa nhận hay phản đối yêu cầu khởi kiện của ông H. Nhưng khi Tòa án tiếp xúc, ghi lời khai (bút lục số 23, 24) ông Hạnh E thừa nhận có nhận của ông H nhiều lần bằng 03 chỉ vàng 24k, nhưng ông Hạnh E cho rằng 03 chỉ này ông nhận của ông H là ông cho ông H thuê mướn chỗ ở để cất nhà ở, không có chuyển nhượng đất cho ông H. Căn cứ vào giấy tay mua bán đất, Tòa án đã xác minh những người làm chứng trong việc mua bán đất (bút lục số 37, 38, 39, 40) và người thân của ông Hạnh E đều xác nhận 03 chỉ vàng ông Hạnh E nhận của ông H là số vàng ông Hạnh E chuyển nhượng đất cho ông H, không phải ông H thuê đất của ông Hạnh E.

Căn cứ vào giấy tay sang nhượng đất (bút lục số 08) và chứng cứ xác minh có đủ căn cứ để khẳng định 03 chỉ vàng ông H yêu cầu Hạnh E phải giao trả là số vàng ông H chuyển nhượng diện tích đất 218,7m<sup>2</sup> nằm trong tổng diện tích chung 3.865m<sup>2</sup> thuộc thửa 154, tờ bản đồ số 4; đất tọa lạc ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh của ông Hạnh E vào năm 2002. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ông H, buộc ông Hạnh E phải có nghĩa vụ trả cho ông H 03 chỉ vàng 24k, loại vàng 98%, nhưng được quy đổi ra giá trị tiền tại thời điểm xét xử sơ thẩm bằng 5.000.000 đồng/chỉ.

03 chỉ vàng 24k (vàng 98%) x 5.000.000đồng/chỉ = 15.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Ông Huỳnh Văn Hạnh E phải chịu án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều các 166, 468 của Bộ luật Dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H về yêu cầu ông Huỳnh Văn Hạnh E trả cho 03 chỉ vàng 24k, loại vàng 98%.

Buộc ông Huỳnh Văn Hạnh E phải trả cho ông Phạm Văn H 03 chỉ vàng 24k, nhưng được đổi với số tiền 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc ông Huỳnh Văn Hạnh E phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Phạm Văn H số tiền tạm ứng án phí 375.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005394 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Lê Văn Hùng**